

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2019/HS-ST
Ngày: 06/8/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Trường

Ông Nguyễn Thái Duy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sơn Linh – Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 08 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 48/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D; sinh năm 1990; tại: Lâm Đồng; Nơi cư trú: Thôn x, xã G, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 2/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Vũ Thị T; có vợ là Phan Thị T và 02 người con, sinh năm 2015 và năm 2016; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2019. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Lâm Hà. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Vũ Thị T, sinh năm: 1970.

Nơi cư trú: Thôn x, xã G, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

Anh Nguyễn Văn H (C), sinh năm: 1992.

Nơi cư trú: Thôn x, xã Gia L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 11/04/2019, Nguyễn Văn D điều khiển xe máy một mình đi từ nhà tại thôn x, xã G, huyện L đến khu vực chợ T, thị trấn N, huyện L để mua ma túy của một người tên Q (không rõ nhân thân) với số tiền là 1.000.000đ (một triệu đồng). Q đưa cho D 01 (một) gói giấy bên trong chứa chất ma túy loại Herôin. D cầm gói giấy chứa ma túy vừa mua được đi về nhà rồi chia nhỏ số ma túy vào trong 14 (mười bốn) đoạn ống nhựa được D cắt ra từ ống nhựa màu vàng và màu tím dùng để uống nước ngọt, mỗi đoạn có chiều dài khoảng 2cm. D tự ước lượng số ma túy bỏ vào trong các đoạn ống nhựa rồi dùng bật lửa hàn kín hai đầu sau đó dùng giấy bọc bên ngoài và dùng dây thun buộc giữ lại. D cho tất cả 14 đoạn ống nhựa chứa ma túy trên vào trong một túi nhựa rồi cất vào túi quần sau của mình. Một lúc sau có một người đàn ông cũng nghiện ma túy đi đến nhà D (D chỉ biết mặt chứ không rõ về tên tuổi, địa chỉ của người này). Người đàn ông này nói D bán cho 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền ma túy thì D lấy hai đoạn ống nhựa trong 14 đoạn ống nhựa chứa ma túy đưa cho người đàn ông này và nhận số tiền 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Đến khoảng 12 giờ 10 phút cùng ngày, D đang ở nhà thì bị lực lượng Công an vào kiểm tra phát hiện 12 (mười hai) đoạn ống nhựa bên trong chứa chất nghi là ma túy mà D cất giấu sau túi quần. Lực lượng Công an tiến hành gỡ bỏ giấy và dây thun bên ngoài của các đoạn ống nhựa rồi niêm phong trong phong bì bưu điện để tiến hành giám định theo quy định. Cơ quan Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang rồi đưa D về cơ quan Công an để làm việc. Tại cơ quan Công an Nguyễn Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Ngoài ra trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra còn xác định: Vào khoảng đầu tháng 4/2019, D còn bán ma túy cho Nguyễn Văn H, nơi cư trú: Thôn x, xã G, huyện L. Cụ thể Nguyễn Văn H một lần đến nhà của D để mua 100.000đ (một trăm ngàn đồng) ma túy thì được D bán cho một đoạn ống nhựa bên trong có chứa ma túy loại Herôin. Ngoài ra, D còn khai nhận bản thân còn bán 01 (một) đoạn ống nhựa bên trong có chứa ma túy loại Herôin cho Phạm Văn D, nơi cư trú: Thôn Q x, xã G, huyện L với giá 100.000đ (một trăm ngàn đồng) tuy nhiên hiện nay Phạm Văn D không có mặt tại địa phương nên Cơ quan CSĐT chưa làm rõ được lời khai này.

Ngày 12/04/2019, Cơ quan CSĐT huyện Lâm Hà trưng cầu giám định đối với các chất dạng cục bột trong 12 đoạn ống nhựa thu giữ của Nguyễn Văn D. Tại Bản kết luận giám định số 805/PC09 Công an tỉnh Lâm Đồng xác định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 12 đoạn ống nhựa được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0.3263g (không phẩy ba hai sáu ba gam) loại Hêrôin (Hêrôin là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT: 09, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ).

Vật chứng thu giữ: 12 (mười hai) đoạn ống nhựa được cắt ra từ ống nhựa hay sử dụng để uống nước ngọt được hàn kín hai đầu bằng lửa, mỗi đoạn dài 2cm (trong đó có 07 đoạn ống nhựa màu vàng, 05 đoạn ống nhựa màu tím) bên trong có chứa chất cục bột màu trắng là ma túy loại Herôin được niêm phong trong phong bì bưu điện số 01 để tiến hành giám định theo quy định.

Số tiền 1.128.000đ (một triệu một trăm hai mươi tám ngàn đồng) được niêm phong trong phong bì số 02. Một điện thoại đi động KECHAODA K28 màu vàng đã qua sử dụng (không kiểm tra chất lượng bên trong).

Tại bản cáo trạng số 57/CT-VKS ngày 11/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà để xét xử bị can Nguyễn Văn D về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, không khiếu nại hay thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 05 đến 06 năm tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong ghi số 805/2019/PC09; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại đi động KECHAODA K28 màu vàng; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 200.000đồng; Trả lại cho bị cáo 128.000đồng tuy nhiên cần buộc bị cáo phải nộp lại 200.000đồng số tiền do bị cáo đã bán ma túy các lần trước nên cần giữ lại số tiền này để đảm bảo thi hành án; Trả lại cho bà Vũ Thị T 800.000đồng; Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lâm Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn D đã khai nhận: Vào khoảng 11h00 ngày 11/04/2019 bị cáo điều khiển xe mô tô từ nhà của bị cáo đến khu vực Chợ T, thị trấn N mua Hêrôin của một người đàn ông tên Q (chưa rõ nhân thân, lai lịch) với số tiền là 1.000.000đồng. Sau khi mua ma túy về bị cáo đã cắt ra 14 đoạn ống nhựa rồi phân ma túy ra cho vào dùng quẹt đốt lửa hàn kín hai đầu lại với mục đích sử dụng và bán để kiếm lời. Sau khi bán được hai đoạn với số tiền 200.000đồng cho một người không rõ nhân thân, lai lịch còn lại 12 ống bị cáo bỏ vào túi quần sau cắt. Đến khoảng 12 giờ 10 phút cùng ngày thì bị cáo bị lực lượng Công an huyện Lâm Hà kiểm tra và khám thì bắt quả tang bị cáo đang cất giấu ma túy trong túi quần có tổng khối lượng 0.3263g theo kết luận giám định

của phòng KTHS công an tỉnh Lâm Đồng. Ngoài ra trong quá trình điều tra bị cáo còn khai nhận vào khoảng tháng 4/2019 bị cáo đã một lần bán ma túy cho Nguyễn Văn Hà và một lần bán ma túy cho Phạm Văn D với tổng số tiền là 200.000đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, biên bản phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, tang vật thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác được phản ánh trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất vụ án nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, đồng thời còn tác động xấu đến tình hình trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm, bị cáo biết rõ Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy, bởi lẽ ma túy là chất độc được gây ra nhiều tác hại đối với con người và còn là nguyên nhân gây ra nhiều căn bệnh truyền nhiễm nguy hiểm khác, đồng thời cũng là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác gây nhức nhối trong xã hội. Vì vậy Nhà nước ta bằng mọi biện pháp tuyên truyền, giáo dục toàn dân phòng chống ma túy và nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy, về hình phạt đối với tội phạm này cũng rất nghiêm khắc. Tuy nhiên, để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, bị cáo đã không nghĩ đến tác hại của loại độc dược này đối với chính bản thân mà mua ma túy cất giữ để sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện khác khi có nhu cầu nhằm mục đích kiếm lời. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và trở thành công dân lương thiện cũng như răn đe phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, bị cáo đã tự thú về hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp.

Đối với người đàn ông tên Q là người bán ma túy cho bị cáo chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Văn H là người mua ma túy của bị cáo để sử dụng là đối

tượng nghiện ma túy tại địa phương đề nghị công an huyện Lâm Hà lập hồ sơ quản lý đưa đi cai nghiện.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự ngoài hình phạt chính ra thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền, xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

[4] Xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án cơ quan điều tra thu giữ bàn giao sang chi cục thi hành án gồm 02 phong bì niêm phong ghi số 805/2019/PC09. Một điện thoại đi động KECHAODA K28 màu vàng đã qua sử dụng và số tiền 1.128.000đồng tại tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà theo giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 12/7/2019.

Đối với 02 phong bì niêm phong ghi số 805/2019/PC09 đựng Hêrôin Nhà nước cấm lưu hành nên tuyên tịch thu tiêu hủy, 01 điện thoại đi động KECHAODA K28 màu vàng bị cáo sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội nên tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 1.128.000đồng trong đó có số tiền 800.000đồng của bà Vũ Thị T đưa cho bị cáo đi mua cám không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên tuyên trả cho bà Vũ Thị T, đối với số tiền 200.000đồng là số tiền bị cáo bán ma túy mà có nên tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Đối với số tiền 128.000đồng là số tiền riêng của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo tuyên trả cho bị cáo, tuy nhiên cần giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án.

Cần buộc bị cáo phải nộp lại 200.000đồng là số tiền bị cáo bán ma túy cho Nguyễn Văn Hà và Phạm Văn D để sung vào Ngân sách nhà nước.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D **05 (Năm)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/4/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên: Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong ghi số 805/2019/PC09
Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại đi động KECHAODA K28 màu vàng.

(Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 12/7/2019)

Tuyên: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000đồng

Tuyên: Trả cho bà Vũ Thị T số tiền 800.000đồng.

Trả cho bị cáo số tiền 128.000đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án. Tại tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà theo giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 12/7/2019.

Buộc bị cáo phải nộp tiếp số tiền 72.000đồng để sung vào ngân sách Nhà nước

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/8/2019). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKS, CA huyện Lâm Hà;
- Thi hành án huyện Lâm Hà;
- Bị cáo;
- Lưu HS - BP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Mạnh Hùng

